TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/LĐ-ST
Ngày 17-7-2025
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Huy

Ông Phạm Minh Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Khải –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2024/TLST-LĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: 847/1 ấp M, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã Đ, thành phố Cần Thơ).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần S. Địa chỉ trụ sở chính: I T, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội). Địa chỉ nhà máy P: Lô M, đường số F, Khu công nghiệp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh).

(Ông N có mặt, Công ty Cổ phần S1 Kỳ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N có nội dung như sau:

Ông có ký Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S, được Công ty xác nhận theo Giấy xác nhận ngày 08/02/2021, thời gian bắt đầu làm việc từ ngày 01/7/2019 (thử việc 02 tháng, bắt đầu chính thức từ ngày 01/9/2019). Quá trình làm việc tại công ty, ông có tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ theo quy định, mã số BHXH:

9421750406. Đến ngày 1/9/2021, Công ty thông báo miệng là chấm dứt hợp đồng lao động với ông, tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông.

Do đó ông khởi kiện yêu cầu: Yêu cầu Công ty Cổ phần S hoàn thành thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông theo quy định (thời gian làm việc từ 01/9/2019 đến 01/9/2021).

Bị đơn Công ty Cổ phần S1 Kỳ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N xác định yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty Cổ phần S1 Kỳ phải thực hiện thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông, mã số BHXH: 9421750406 theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian ông làm việc tại công ty, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty Cổ phần S1 Kỳ vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều Điều 10 và Điều 13 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty Cổ phần S1 K phải thực hiện thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông N theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp bảo hiểm xã hội theo Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn là người lao động làm việc tại nhà máy của Công ty Cổ phần S ở xã C, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 35 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn: Xét thấy bị đơn Công ty Cổ phần S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án:

[3] Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần S1 Kỳ phải thực hiện các thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông N theo quy định pháp luật. Xét thấy:

[4] Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty Cổ phần S để tham gia hòa giải, cung cấp chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông N nhưng Công ty đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của ông N, các tài liệu chứng cứ do ông N cung cấp và Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án. Theo đó, có cơ sở xác định: Ngày 01/7/2019, ông N và Công ty Cổ phần S1 Kỳ thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động, thời gian làm việc chính thức từ ngày 01/9/2019. Quá trình làm việc, Công ty Cổ phần S1 Kỳ có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho ông N, số sổ 9421750406. Ngày 1/9/2021, Công ty Cổ phần S1 Kỳ thông báo miệng là chấm dứt hợp đồng lao động với ông N và đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông N.

[5] Xét thấy việc Công ty Cổ phần S đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông N nhưng chưa thực hiện thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nghĩa L ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N. Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu buộc Công ty Cổ phần S1 Kỳ thực hiện thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nghĩa L có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 và Điều 13 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty Cổ phần S1 Kỳ phải chịu 300.000đ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, 35, 40, 147, 227, 228, 271, 273 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 10 và Điều 13 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N về tranh chấp bảo hiểm xã hội đối với Công ty Cổ phần S.

Buộc Công ty Cổ phần S1 Kỳ phải thực hiện các thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Hữu N (mã số bảo hiểm xã hội 9421750406) theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian ông làm việc tại công ty.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty Cổ phần S1 Kỳ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu N 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013734 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Tây Ninh).

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Ngọc Huy – Trần Văn Đoàn	**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**